

Số: **164** /UBND-KT

Bình Định, ngày **09** tháng 01 năm 2019

V/v thực hiện các nội dung quy định
chuyển tiếp của Luật Lâm nghiệp.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 8724/BNN-TCLN ngày 09/11/2018 về việc thực hiện các nội dung quy định chuyển tiếp của Luật Lâm nghiệp; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT như sau:

Thực hiện Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 11/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lâm nghiệp trong đó có nội dung triển khai thực hiện quy định chuyển tiếp của Luật Lâm nghiệp như sau:

1. Rà soát, tổng hợp các dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Bình Định tính đến 31/12/2018

Các dự án thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Bình Định là 71,88ha, trong đó rừng trồng là 50,68ha, đất chưa có rừng 21,2ha, thuộc quy hoạch chức năng sản xuất.

a) Dự án khai thác khoáng sản của Công ty TNHH A&B có diện tích 29,68ha về hiện trạng là rừng trồng keo lai, bạch đàn và đất chưa có rừng, về quy hoạch thuộc chức năng sản xuất, thuộc xã Mỹ Hiệp và Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản tại Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 nhưng đến nay chưa thực hiện giải phóng mặt bằng và triển khai dự án.

b) Dự án khai thác khoáng sản của Công ty TNHH khoáng sản Thủy Tiên có diện tích 42,2 ha về hiện trạng là rừng trồng keo lai, bạch đàn và đất chưa có rừng, về quy hoạch thuộc chức năng sản xuất, thuộc xã Mỹ Hiệp và Mỹ Quang, huyện Phù Mỹ đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác khoáng sản tại Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 05/6/2014 nhưng đến nay chưa thực hiện giải phóng mặt bằng và triển khai dự án.

(Chi tiết có phụ biểu 01 kèm theo)

2. Rà soát, tổng hợp diện tích rừng hiện có chưa đưa vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất do các tổ chức, cá nhân quản

lý và dự kiến chuyển đổi diện tích này vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất

a) Diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp đang do các tổ chức, cá nhân quản lý 1.403,55 ha

Tổng diện tích rừng tự nhiên 875,08 ha, trong đó

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ: 109,61 ha;
- Đơn vị vũ trang: 528,77 ha;
- UBND xã: 236,70 ha;

Tổng diện tích rừng trồng 528,47 ha, trong đó:

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ: 10,44 ha;
- Đơn vị vũ trang 284,30 ha;
- UBND xã: 120,27 ha;
- Hộ gia đình: 113,46 ha;

b) Diện tích rừng ngoài quy hoạch dự kiến chuyển vào quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất

- Tổng diện tích: 1.403,55 ha;
- Rừng đặc dụng: 7,11 ha;
- Rừng phòng hộ: 755,27 ha;
- Rừng sản xuất: 641,17 ha.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (11b).



Trần Châu



PHỤ BIỂU 01

Danh mục Dự án thực hiện chuyển đổi diện tích đất rừng đã được phê duyệt nhưng chưa thực hiện giải phóng mặt bằng tính đến 31 tháng 12 năm 2018

(Kèm theo Văn bản số 164/VB-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên dự án	Diện tích rừng CMĐSD			Diện tích rừng CMĐSD theo loại rừng									Ghi chú
		Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Đặc dụng			Phòng hộ			Sản xuất			
					Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Tổng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
	Nhóm dự án quốc phòng, an ninh													
1														
2														
	Nhóm DA công trình công cộng, an sinh xã hội													
1														
2														
	Nhóm DA phát triển kinh tế - xã hội	71,88		50,68							50,68		50,68	
1	Khai thác khoáng sản	29,68		20,58							20,58		20,58	
2	Khai thác khoáng sản	42,20		30,10							30,10		30,10	
	Tổng	71,88		50,68							50,68		50,68	



PHỤ BIỂU 02

Diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng ngoài quy hoạch lâm nghiệp đề xuất đưa vào rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất
(Kèm theo Văn bản số 163/UBND-ĐT KT ngày 09 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

Diện tích rừng ngoài quy hoạch	Diện tích rừng ngoài quy hoạch đang do các tổ chức, cá nhân quản lý											Diện tích rừng ngoài quy hoạch dự kiến chuyển vào quy hoạch đặc dụng, phòng hộ, sản xuất			
	Tổng	Ban quản lý Rừng đặc dụng	Ban quản lý rừng phòng hộ	Tổ chức kinh tế	Tổ chức KH&CN, ĐT, DN và Lâm nghiệp	Doanh nghiệp có vốn Nước ngoài	Hộ gia đình	Cộng đồng dân cư	Đơn vị vũ trang	Các tổ chức khác	UBND xã	Tổng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất
1	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng cộng	1403,55		120,05				113,46		813,07		356,97	1403,55	7,11	755,27	641,17
1. Rừng tự nhiên	875,08		109,61						528,77		236,7	875,08		608,62	266,46
2. Rừng trồng	528,47		10,44				113,46		284,30		120,27	528,47	7,11	146,65	374,71

